

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2017/HS-ST
Ngày: 02/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Quảng Văn Minh.

2. Bà: Bạc Thị Kiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2017/TLST-HS ngày 08/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2017/QĐXXST-HS ngày 18/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị T;** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1977, tại Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 10A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 3/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lò Văn X, sinh năm 1948 và con bà Lò Thị C, sinh năm 1947.

Có chồng: Lò Văn T1, sinh năm 1977 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2017 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/6/2017, Lò Thị T mang theo 200.000 đồng từ nhà ở đội 10A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi bộ sang đội 14, xã T2, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, với mục đích mua ma túy về để bán lẻ kiếm lời. Tại đây, T gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 42 tuổi (Không biết tên tuổi, địa chỉ). Qua trao đổi, biết người đàn ông có ma túy bán nên T đã hỏi và mua được 200.000 đồng ma túy. T lấy 200.000 đồng trong túi quần bên phải đang mặc đưa cho người đàn ông đó. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đó đưa cho T 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh ni lon màu đen, T mở ra xem thấy bên trong có 02 gói được gói bằng mảnh ni lon màu trắng, trong đó 01 gói có các cục chất bột màu trắng là Hêrôin và 01 gói có 06 viên màu hồng là Methamphetamine. Xem xong, T gói lại như cũ rồi cầm ở tay phải đi về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu T không biết. Hồi 18 giờ cùng ngày, khi T đi đến đội 8D, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác Đồn biên phòng TL phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy tại tay phải của T, cụ thể gồm: 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh ni lon màu đen, mở bên trong có 02 gói được gói bằng mảnh ni lon màu trắng, trong đó 01 gói có các cục chất bột màu trắng, đục nghi là Hêrôin và 01 gói có 06 viên dạng viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY nghi là Ma túy tổng hợp.

Ngày 19/6/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng đối với số vật chứng thu giữ của Lò Thị T, cụ thể:

- Các cục bột màu trắng, đục nghi là Hêrôin có trọng lượng là 4,83 gam, trích 0,17 gam gửi làm mẫu giám định.
- 06 viên, dạng viên nén màu hồng, trên mặt các viên nén đều có chữ WY, nghi ma túy tổng hợp có trọng lượng là 0,6 gam, trích 0,1 gam gửi làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 577/GĐ-PC54 ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- "Mẫu chất bột màu trắng, đục gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T là Hêrôin"
- "Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T là Methamphetamine".

Tại bản cáo trạng số 162/QĐ-VKS-HS ngày 08/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, trong lời luận tội vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 4,83 gam Hêrôin, đã trích mẫu 0,17gam gửi giám định không hoàn lại; 0,6 gam Methamphetamine, đã trích mẫu 0,1 gửi giám định không hoàn lại.

Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không có ý kiến bào chữa cho hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị T khai nhận: Do háo lợi, để có tiền một cách nhanh chóng nên ngày 18/6/2017, tại Đội 8D, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Lò Thị T có hành vi cất giấu trái phép 4,83 gam Hêrôin và 0,6 gam Methamphetamine trên người với mục đích để bán lẻ cho những người nghiện, nhưng bị cáo chưa thực hiện giao dịch nào thì bị bắt. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến khi bị cáo bị bắt quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung cáo trạng. Lò Thị T cất giấu trái phép hai chất ma túy khác nhau, tổng tỷ lệ % khối lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự sau khi quy đổi là dưới 100% . Với hành vi cất giấu trái phép các chất ma túy, mục đích để bán kiếm lợi của bị cáo, Lò Thị T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Lò Thị T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi cất giấu trái phép 4,83gam Hêrôin và 0,6 gam Methamphetamine, mục đích để bán lẻ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải xử lý nghiêm.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; gia đình bị cáo xuất trình Giấy chứng thực Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạnh nhất của ông Lò Văn Siên, nhưng không chứng minh được ông Lò Văn Xiên (Bố đẻ bị cáo T) và ông Lò Văn Siên là một người nên HĐXX không có cơ sở xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4]. Về hình phạt bổ sung; vật chứng; án phí và các vấn đề khác trong vụ án:

Hình phạt bổ sung: Bị cáo ngoài thu nhập từ làm ruộng không còn thu nhập ổn định khác, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 4,83 gam Hêrôin, đã trích mẫu 0,17gam gửi giám định không hoàn lại; 0,6 gam Methamphetamine, đã trích mẫu 0,1 gửi giám định không hoàn lại, loại Nhà nước cầm lưu hành.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo khai mua số Hêrôin và Methamphetamine của người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, tuổi địa chỉ. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Xử phạt bị cáo Lò Thị T 06 năm 06 tháng (Sáu năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2017.
3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 4,83gam Hêrôin, đã trích mẫu 0,17gam gửi giám định không hoàn lại; 0,6gam Methamphetamine, đã trích mẫu 0,1 gửi giám định không hoàn lại. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2017.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lò Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Định

